

Số: 3091/GP-UBND

Sơn La, ngày 18 tháng 12 năm 2019

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (theo Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 28/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường);

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc giám sát, sử dụng tài nguyên nước; Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 10/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường;

Căn cứ QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;

Căn cứ Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của UBND tỉnh Sơn La về phê duyệt Quy hoạch phân bổ tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước dưới đất tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt ngày 12/11/2019 của Công ty cổ phần chế biến nông sản BHL Sơn La và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 876/TTr-STNMT ngày 12/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần chế biến nông sản BHL Sơn La (địa chỉ: Khu công nghiệp Mai Sơn, xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt với những nội dung sau:

1. Tên công trình: Công trình khai thác, sử dụng nước mặt suối Nậm Pàn tại xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của Công ty.

3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Suối Nậm Pàn thuộc xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn là phụ lưu của suối Nậm Bú thuộc lưu vực sông Đà.

4. Vị trí công trình khai thác: Tại xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn. Tọa độ theo VN2000, kinh tuyến trực 104^0 , múi chiều 3^0 : $X = 2351840$; $Y = 505231$.

5. Chế độ khai thác: 04 h/ngày đêm, 182 ngày/năm (từ tháng 10 năm trước đến hết tháng 4 năm sau theo mùa vụ sản xuất).

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: Ngày thứ nhất của vụ sản xuất, tổng lượng nước cấp cho sản xuất và sinh hoạt là 3.768 m^3 . Từ ngày thứ 2 của vụ sản xuất, do có bơm nước tuần hoàn, tái sử dụng nên lượng nước khai thác chỉ còn 1.000 m^3 /ngày đêm, trong đó:

- Lưu lượng khai thác lớn nhất cho sinh hoạt 18 m^3 /ngày đêm;
- Lưu lượng khai thác lớn nhất cho sản xuất 982 m^3 /ngày đêm.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Bơm

- Các hạng mục chính gồm:

- + Trạm bơm nước (02 máy bơm);
- + Bể keo tụ;
- + Bể tạo bông;
- + Bể lắng hóa lý;
- + Bể trung gian;
- + Các bồn lọc áp lực;
- + Hồ chứa nước cấp;
- + Hệ thống đường ống.

- Quy trình vận hành, xử lý nước: Nước suối Nậm Pàn được bơm về bể lắng cát, sau đó dẫn sang bể keo tụ - tạo bông. Tại bể keo tụ - tạo bông nước được châm hóa chất (PAC 30%) và phèn nhôm, sau đó chuyển sang bể lắng đứng, tại bể lắng đứng, bùn sẽ được lắng xuống, nước trong chảy qua máng tràn và sang bể trung gian. Từ bể trung gian nước được bơm qua hệ thống lọc áp lực, nước sau khi xử lý được đưa về hồ chứa để cấp cho các hoạt động của Công ty. Vào thời điểm Công ty không sản xuất, nước cấp cho mục đích sinh hoạt của công nhân tại Nhà máy được bơm từ hồ dự trữ từ thời vụ sản xuất.

8. Thời hạn khai thác: 05 năm (*năm năm*) tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty cổ phần chế biến nông sản BHL Sơn La:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép này phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

3. Tuân thủ phương án thiết kế, xử lý nước đảm bảo quy chuẩn hiện hành cho mục đích sử dụng.

4. Lắp đặt thiết bị kiểm soát lưu lượng khai thác, sử dụng. Quan trắc, giám sát việc khai thác, sử dụng nước theo qui định tại Điều 28 Luật Tài nguyên nước năm 2012. Cụ thể: 01 điểm tại vị trí khai thác, 01 điểm tại hồ chứa nước sau khi xử lý: Quan trắc ít nhất 18 thông số (*pH, COD, BOD₅, DO, TSS, florua, amoni, nitrit, nitrat, phosphat, xyanua, cadimi, chì, cromVI, sắt, thủy ngân, coliform, E.coli*), kết quả so sánh với QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột A₂. Tần suất: 06 tháng/lần.

5. Thực hiện trách nhiệm của cơ sở khai thác, sử dụng tài nguyên nước quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 2, Điều 4, Điều 11 và Điều 16 Thông tư số 47/2017/TT-BTNMT ngày 07/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và vận hành hệ thống cấp nước nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp nước ổn định, an toàn, liên tục và giảm thiểu thất thoát, lãng phí nước theo quy định tại khoản 1, Điều 40 Luật Tài nguyên nước.

7. Chịu sự kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La; nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, trữ lượng và môi trường nước xung quanh, Công ty cổ phần chế biến nông sản BHL Sơn La có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý.

8. Có trách nhiệm bảo vệ nguồn nước; phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước theo quy định tại khoản 3, Điều 25 và khoản 1, Điều 26 Luật Tài nguyên nước.

9. Hằng năm (*trước ngày 30 tháng 01*), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng.

Điều 3. Công ty cổ phần chế biến nông sản BHL Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần chế biến nông sản BHL Sơn La còn tiếp tục khai thác nước mặt như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Mai Sơn;
- Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
- Công ty cổ phần chế biến nông sản BHL Sơn La;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 25 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lô Minh Hùng